

## BÁO CÁO

### **Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước quý III/2018**

Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả triển khai thực hiện quý III/2018 như sau:

#### **I. Kết quả xây dựng các văn bản triển khai thực hiện:**

- Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ; Sở Thông tin và Truyền thông cụ thể hóa qua Kế hoạch số 97/KH-STTTT ngày 18/01/2018 về việc thực hiện Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

- Đã trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 06/7/2018) và ban hành Quyết định Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông (Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 29/6/2018).

#### **II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước quý II/2018**

##### **1. Tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao**

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính Phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Sở Thông tin và Truyền thông được giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 theo Quyết định số 193/QĐ-STTTT ngày 29/12/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông Trà Vinh.

Đơn vị tiếp tục thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 theo dự toán được giao, Công văn số 171/UBND-KT ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh và các văn bản quy định chế độ chính sách có liên quan.

Thực hiện đúng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị nhằm để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, hạn chế tối đa chi hội nghị, hội thảo.

## **2. Thực hiện tốt Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai (triển khai qua Văn phòng điện tử) thực hiện Luật THTK, CLP, các văn bản có liên quan của Trung ương, địa phương qua đó cụ thể hóa và thực hiện một số quy định của nhà nước bằng việc thi hành “Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý tài sản nhà nước, Quy chế sử dụng tiết kiệm điện và Quy chế quản lý và sử dụng xe công”.

Nhìn chung, việc quản lý, sử dụng kinh phí cho hoạt động của cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đã gắn với việc THTK, CLP; các quy định của Luật ngân sách Nhà nước từ khâu lập dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách đã thực hiện nghiêm túc. Việc quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc đi vào nề nếp; việc mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc được thực hiện theo đúng quy định, tiêu chuẩn, định mức. Đơn vị đã chủ động cắt giảm những hoạt động không cần thiết, lồng ghép những hoạt động có liên quan; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý văn bản; chủ động phân bổ sử dụng nguồn tài chính, lao động, cơ sở vật chất của đơn vị hợp lý, phù hợp với yêu cầu công việc để thực hiện nhiệm vụ được giao, qua đó kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hơn.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí của người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC**

Tiếp tục rà soát, công khai các thủ tục hành chính:

+ Triển khai thực hiện Quyết định 1395/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính;

+ Các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân phải được rà soát theo quy định, để thống nhất thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa điện tử;

+ Niêm yết, công khai đầy đủ thủ tục hành chính các thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh công bố;

+ Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; xử lý nghiêm công chức, viên chức tự đặt ra các quy định về thủ tục hành chính trái pháp luật, không đúng thẩm quyền, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân;

+ Tiếp nhận, xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về giải quyết thủ tục hành chính.

**4. Thực hiện tốt Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh**

Dự kiến quý IV/2018 sẽ phối hợp với các ngành có liên quan trình dự thảo thực hiện thí điểm liên kết vùng các lĩnh vực theo chức năng nhiệm vụ được giao khi có văn bản hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương.

**5. Thực hiện tốt Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên Internet giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn tỉnh**

Tiếp tục tuyên truyền “Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên Internet giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn tỉnh”.

**6. Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh**

Đã lập thủ tục trình UBND tỉnh Quyết định ban hành quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

**7. Kế hoạch hạ ngầm mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh từ năm 2018 đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Dự kiến trình xin chủ trương triển khai trong quý IV/2018 (tháng 12/2018).

**8. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh về hành động cải thiện cảnh quan, môi trường; chỉnh trang đô thị; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; lập lại trật tự, an toàn giao thông**

Ngày 16/5/2018 ban hành Công văn số 654/STTTT-TTBCXB về việc tuyên truyền Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Quản lý Cổng thông tin điện tử, Đài Truyền thanh huyện, thị xã và thành phố tổ chức thông tin, tuyên truyền chính sách pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật về công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; Luật An toàn thực phẩm; các chỉ thị, quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cơ quan chức năng về công tác bảo vệ môi trường, chỉnh trang đô thị, lập lại trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến người dân biết.

Thường xuyên nhắc nhở công chức, viên chức và người lao động tăng cường công tác bảo vệ môi trường xung quanh, chấp hành nghiêm các quy định về chỉnh trang đô thị...

**9. Thực hiện tốt Chương trình hành động về tăng cường CCHC gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ công vụ, công chức,**

## **nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước giai đoạn 2016-2022**

### **a) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính**

- Chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trước cấp trên về việc thực hiện các nội dung về công tác cải cách hành chính tại đơn vị;

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 và hàng năm theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh; bố trí việc tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa điện tử; rà soát đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công bố sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015; niêm yết, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; theo dõi thái độ, phong cách của công chức trong việc phục vụ cá nhân, tổ chức đến giao dịch hành chính; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung thủ tục hành chính cho đến việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ;

- Tiếp tục quán triệt đến toàn thể CCVC trong cơ quan, đơn vị những nội dung của Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 1370/QĐ-UBND, ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020;

- Đề ra chương trình, kế hoạch, giải pháp thực hiện cải cách hành chính phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

- Đẩy mạnh tuyên truyền nội dung cải cách hành chính rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa:

+ Tiếp tục thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương và Quyết định 1961/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của Chủ tịch UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Ứng dụng tốt phần mềm một cửa, một cửa điện tử; kết hợp với việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan, đơn vị.

- Sắp xếp bộ máy cơ quan, đơn vị tinh gọn, hợp lý, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả:

+ Rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm của CCVC tại cơ quan, đơn vị; thực hiện tinh giản biên chế theo quy định;

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ; khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với các dịch vụ công.



- Về cải cách tài chính công: Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, về việc sửa đổi Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Trung tâm CNTT, Trung tâm Quản lý Công thông tin điện tử tỉnh trực thuộc Sở tiếp tục thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ ban hành Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Ứng dụng CNTT vào hoạt động của cơ quan hành chính:

+ Tiếp tục nâng cấp hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin, đảm bảo đáp ứng tốt cho hoạt động hành chính của các ngành, các cấp; đảm bảo triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa hiện đại.

+ Tiếp tục hoàn thiện các kênh thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở đảm bảo điều kiện cập nhật thông tin, dịch vụ hành chính công.

+ Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến của Sở đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong tiếp nhận và trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính.

+ Tham mưu UBND tỉnh:

• Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 và năm 2018.

• Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin ổn định, thông suốt phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

• Tiếp tục hỗ trợ các cơ quan, đơn vị ứng dụng mạnh: phần mềm quản lý văn bản và điều hành, liên thông giữa các cơ quan có sử dụng phần mềm dùng chung; hội nghị truyền hình trực tuyến; hệ thống mail công vụ; phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

#### **b) Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ công vụ, công chức**

- Trực tiếp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ công vụ, công chức tại cơ quan, đơn vị. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công vụ, công chức là một trong những tiêu chí để bình xét thi đua và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

- Rà soát, đánh giá cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đảm bảo cơ cấu phù hợp về nữ, người dân tộc thiểu số của cơ quan, đơn vị;

- Triển khai thực hiện Thông tư của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức và các Thông tư liên tịch của Bộ quản lý viên chức chuyên ngành và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đến toàn thể CCVC trong cơ quan, đơn vị;

- Tiếp tục duy trì áp dụng việc thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương;

- Thực hiện việc tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế: hàng năm căn cứ vào đánh giá phân loại công chức, viên chức và đề xuất cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc tinh giản CCVC không đủ điều kiện hoặc kém năng lực, phẩm chất, trình độ.

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cho CCVC, đặc biệt quan tâm đào tạo cho công chức, viên chức nữ và người dân tộc Khmer;

- Cải tiến chế độ hội họp, giảm bớt giấy tờ hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý và trao đổi, gửi nhận thông tin; triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan Nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Chỉ thị 10/CT/TU ngày 15/6/2016 của BTV Tỉnh ủy về việc không được uống rượu, bia trong giờ làm việc và việc chấp hành giờ giấc hành chính, kỷ luật phát ngôn của cán bộ, đảng viên.

### **c) Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

- Thường xuyên quan tâm, nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức trong hoạt động công vụ; quy định rõ trách nhiệm cá nhân công chức, viên chức; thực hiện tốt các nội dung cải cách hành chính, cải cách công vụ, công chức là một nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị;

- Phải thống nhất nhận thức cải cách công vụ, công chức là một nội dung quan trọng của cải cách hành chính và đồng hành với cải cách hành chính. Trên cơ sở đó, đòi hỏi các thủ tục hành chính gắn với hoạt động công vụ phải luôn được thực hiện trên tinh thần cải cách, đơn giản hóa, nhanh, hiệu quả...

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

## **10. Thực hiện tốt Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

### **a) Kết quả triển khai, quán triệt thực hiện**

- Tiếp tục truyền truyền, phổ biến, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị đến công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị quán triệt thực hiện: Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày

30/6/2017 của UBND tỉnh “về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”; Công văn số 517-CV/TU ngày 02/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc rà soát, xử lý qua đánh giá, nhận diện biểu hiện suy thoái theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); Kế hoạch số 18/KH-STTTT-VP ngày 05/01/2018 về việc tự kiểm tra công vụ năm 2018 tại Sở Thông tin và Truyền thông Trà Vinh; Kế hoạch số 465/KH-STTTT-VP ngày 10/4/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc đẩy mạnh xây dựng chính quyền “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp;...

- Đối với bộ phận một cửa, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng (hoặc trước) thời gian quy định với chất lượng, hiệu quả công việc ngày càng cao: 100% thủ tục hành chính giải quyết đảm bảo đúng và trước hạn. Trong thời gian qua, chưa có tổ chức và cá nhân nào phản ánh công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có hành vi gây nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của cá nhân và tổ chức, nhất là trong việc thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Trong thực thi nhiệm vụ, công vụ công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở luôn tuân thủ tính thứ bậc, kỷ cương và trật tự hành chính; có trách nhiệm thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao; đeo thẻ công chức, viên chức khi thực hiện nhiệm vụ; thực hiện các quy định về đạo đức, nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp; không hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng họp, hội trường.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, đơn vị. Gương mẫu chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quyết định, sự phân công, điều động của tổ chức; đi đầu thực hiện nền nếp, chế độ sinh hoạt Đảng, thực hiện đúng các nội quy, quy chế, quy định của đơn vị.

#### **b) Về xử lý vi phạm**

Trong quý III/2018, tại đơn vị không có CCVC vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính, lề lối làm việc, thực thi công vụ.

#### **11. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử phục vụ hoạt động của cơ quan Nhà nước, thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh**

Tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Quản lý Cổng thông tin điện tử vận hành hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hỗ trợ các cơ quan đơn vị trong quá trình sử dụng; phối hợp Văn phòng UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử.

#### **12. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Thực hiện tốt lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4**

Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến

(<http://motcua.travinh.gov.vn>) triển khai đến các cơ quan, địa phương (cấp tỉnh 19, huyện 9, xã: 106). Tổng số thủ tục hành chính cập nhật trên hệ thống: 1.819 thủ tục. Trong 9 tháng đầu năm 2018 đã tiếp nhận 44.232 hồ sơ và giải quyết 40.346 hồ sơ, các hồ sơ còn lại trong quá trình giải quyết.

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: triển khai cung cấp 643 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; cụ thể như:

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 440 dịch vụ (Tiếp nhận trực tuyến 1.889 hồ sơ, trực tiếp 7.499 hồ sơ).

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 203 dịch vụ (Tiếp nhận trực tuyến 581 hồ sơ, trực tiếp 1.652 hồ sơ).

(Danh mục Dịch vụ công đăng tải tại địa chỉ <http://www.travinh.gov.vn/wps/portal/stttt> (Mục Lĩnh vực ngành - Công nghệ thông tin - Báo cáo số liệu phát triển Chính phủ điện tử quý 3/2018)).

- Tiếp tục Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành: Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành được triển khai áp dụng tại 195 cơ quan, đơn vị (triển khai nội bộ và liên thông), đến quý 3 năm 2018 đã thiết lập và cấp tài khoản cho 305 người sử dụng trên hệ thống, hiện tại tổng số người sử dụng là 7.848 (gồm M-Office: 6.203 và iDesk: 1.645). Đến nay trên 90% các văn bản (trừ tài liệu mật) chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử. Hệ thống kết nối thông suốt với Văn phòng Chính phủ, đáp ứng việc trao đổi văn bản điện tử giữa tỉnh với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tham gia trên trục liên thông của Chính phủ; tổng số văn bản được trao đổi trên môi trường mạng 9 tháng đầu năm 2018 là 118.032 văn bản..

### **13. Tăng cường đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin**

- Cử 08 cán bộ tham gia lớp tập huấn về an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, 26 thành viên đội ứng cứu tham gia diễn tập an toàn thông tin.

- Có văn bản gửi các sở, ban, ngành tỉnh (3 hệ), UBND các huyện, thị xã thành phố phổ biến các văn bản hướng dẫn về an toàn thông tin: Phổ biến các văn bản cảnh báo về an toàn thông tin như: theo dõi, ngăn chặn kết nối máy chủ điều khiển mã độc GrandCrab, cảnh báo lỗ hổng ATTT hệ quản trị nội dung Drupal.

### **14. Quyết định phê duyệt kiến trúc khung chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh**

Sở Thông tin và Truyền thông trình UBND tỉnh phê duyệt kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh (Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 1.0).

### **15. Tăng cường công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân**



Triển khai thực hiện Công văn số 2906/UBND-NC ngày 13/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình.

Tiếp tục thực hiện: Thông báo số 34/TB-STTTT-TTra ngày 09/01/2018 về lịch tiếp công dân năm 2018 của sở Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 30/QĐ-STTTT ngày 28/02/2018 về việc phân công công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân; Quyết định số 29/QĐ-STTTT ngày 26/02/2018 về việc ban hành quy chế tiếp công dân; Quyết định số 28/QĐ-STTTT ngày 26/02/2018 về việc ban hành nội quy quy chế tiếp công dân của Sở Thông tin và Truyền Thông.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo không phát sinh vụ việc.

#### **16. Thực hiện tốt công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài theo Nghị quyết số 36/NQ-TW của Bộ Chính trị khóa IX**

Tiếp tục quan tâm đưa tin, bài phản ánh các hoạt động của kiều bào ta từ nước ngoài vào Trà Vinh như: Doanh nghiệp Việt kiều đến tìm hiểu và đầu tư tại Trà Vinh, đến tham quan du lịch tại Trà Vinh, kiều bào tích cực hưởng ứng các phong trào hướng về biển, đảo quê hương và các hoạt động từ thiện, nhân đạo của tỉnh,... với số tin, bài đã đưa là 6 tin, bài.

Đưa tin về “Trà Vinh tổ chức gặp gỡ, đối thoại doanh nghiệp”, “Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp”... do Hiệp Hội Doanh nghiệp tổ chức vào đầu tháng 8/2018, với sự tham dự của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh... qua đó tạo cơ hội để doanh nghiệp, doanh nhân gặp gỡ, thảo luận, trao đổi về tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đồng thời đề đạt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, đề xuất của doanh nghiệp đến các cấp chính quyền quản lý để kịp thời có những điều chỉnh về cơ chế, chính sách, cách thức lãnh, chỉ đạo, quản lý, cùng tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Trong quý số lượng tin bài đưa lên Cổng Thông tin điện tử về mời gọi đầu tư, xúc tiến đầu tư, các chính sách ưu đãi đầu tư, phát triển doanh nghiệp, giới thiệu lợi thế, tiềm năng của tỉnh ngày càng tăng lên... Bên cạnh đó các thông tin về những thành tựu của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh, việc thực hiện giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân..., thường xuyên được cập nhật, với tổng số 92 tin, bài, qua đó đã cung cấp những thông tin chính xác, kịp thời cho kiều bào về tình hình chung của tỉnh, cũng như các vấn đề mà kiều bào quan tâm.

Trang tin tiếng Anh của tỉnh trong quý III/2018 tiếp tục cập nhật thường xuyên với số lượng tin bài đã đăng là 44 tin, bài, đã góp phần quảng bá, giới thiệu hình ảnh con người Trà Vinh đến bạn bè thế giới, trong đó có người Việt Nam ở nước ngoài.

#### **17. Thực hiện tốt Quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

Chỉ đạo Trung tâm Quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh duy trì chuyên mục “*Thông tin đối ngoại*” trên Cổng Thông tin điện tử. Trong quý III, Cổng TTĐT tỉnh đã đăng tải hàng chục văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác thông tin

đối ngoại; đăng tải 10 tin, bài phản ánh về hoạt động Thông tin đối ngoại, nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đến với mọi miền đất nước và bạn bè quốc tế.

**18. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội địa phương**  
Không có

**19. Thực hiện tốt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm; nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản**

Tiếp tục triển khai Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Thông báo kết luận số 19-TB/TW ngày 29/12/2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW của Ban Bí thư “về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản”.

**20. Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh**

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 về ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư “Về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới” và Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP trong quý III/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp./.

*Nơi nhận:*

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trưởng, phó phòng, trung tâm trực thuộc Sở;
- Văn phòng;
- Lưu: VT. *Kamc*

**GIÁM ĐỐC**



*Trần Văn Khoản*